

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thế Hạp.

Ông Hoàng Văn Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:**
Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Nhà thi đấu đa năng Ủy ban nhân dân xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 06/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lục Văn G, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1989 tại xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 05/6/2024 đến nay. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nông Quý N, sinh năm 1997; trú tại xóm G, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1997; trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2024, tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến trước cửa nhà hộ gia đình Lục Văn G, tổ công tác phát hiện G đang ở trong nhà có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua đấu tranh, khai thác G khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, hiện tại đang cất giấu 01 gói ma túy tại nhà. Sau đó, Lục Văn G đã tự giác chỉ vị trí cất giấu gói ma túy trong túi trước bên trái áo khoác màu xanh đen xám, treo trong tủ gỗ ép màu vàng tại gian trước bên trái, theo hướng cửa chính đi vào. G khai nhận 01 gói trên là ma túy của G mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ đối với Lục Văn G 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 xilanh kim tiêm đã qua sử dụng và 200.000 đồng.

Cùng ngày, lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lục Văn G phát hiện, thu giữ 02 mảnh giấy bạc màu vàng trên giường ngủ của Lục Văn G.

Ngày 05/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ. Kết quả: số chất bột màu trắng bắt quả tang đối với G có khối lượng 0,15 gam. Tại Kết luận giám định số 329 ngày 14/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”.

Tại Cơ quan điều tra, Lục Văn G khai nhận gói chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ là ma túy, loại Heroine, do Giang mua với Phan Văn C, sinh năm 1974, trú tại xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng vào ngày 05/6/2024 với số tiền 300.000 đồng. Trước đó, G còn được mua ma túy với C 03 lần, lần đầu mua với số tiền 200.000 đồng, lần thứ hai mua với số tiền 100.000 đồng đều vào khoảng cuối tháng 5/2024, lần thứ ba mua với số tiền 100.000 đồng vào ngày 03/6/2024. G mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Địa điểm bán ma túy tại nhà và xung quanh nhà bị cáo, bán không theo giờ cố định. Ma túy được chia sẵn thành từng gói nhỏ từ trước, mỗi gói bán với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Người mua ma túy gặp trực tiếp hoặc liên lạc qua điện thoại trước với G. Từ cuối tháng 5/2024 cho đến khi bị bắt, G đã bán ma túy cho những người sau:

Nông Quý N, xóm G, xã Đ, huyện T 02 lần, mỗi lần 01 gói; lần đầu tiên vào ngày 04/6/2024 với số tiền 100.000 đồng; lần thứ hai vào buổi trưa ngày 05/6/2024 với số tiền 200.000 đồng. Hoàng Văn H, xóm B, xã Đ, huyện T 03 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng; lần gần nhất vào đầu giờ chiều ngày 03/6/2024. Phùng

Văn T, xóm C, xã Đ, huyện T 02 lần, mỗi lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng; lần gần nhất vào trưa ngày 03/6/2024. Ngoài ra, G còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số tiền, thời gian mua bán trái phép chất ma túy.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng là của bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. 01 xilanh kim tiêm đã qua sử dụng và 02 mảnh giấy bạc màu vàng là công cụ bị cáo sử dụng và gói ma túy. Số tiền 200.000 đồng có được từ việc bán trái phép ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSTK ngày 05/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lục Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Do nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán lại để kiếm lời từ tháng 5/2024. Ngày 05/6/2024, bị cáo đến gặp và mua ma túy với Phan Văn C, sinh năm 1974, trú tại xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 300.000 đồng. Việc mua bán này chỉ có bị cáo và C biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Trước khi bị bắt thì bị cáo đã được bán ma túy cho những người với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn G từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ cùng 02 mảnh giấy và 01 xilanh kim tiêm; Tịch thu điện thoại và số tiền 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu bị cáo số tiền 600.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, lại nghiện nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2024, tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến trước cửa nhà hộ gia đình Lục Văn G, tổ công tác phát hiện G đang ở trong nhà có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua đấu tranh, khai thác phát hiện G tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,15 gam. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trước khi bị bắt thì G đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ đã bán 07 lần cho 03 người thu về số tiền 800.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhận thức được sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vì nghiện vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 02 mảnh giấy và xilanh kim tiêm là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên. 01 điện thoại và số tiền 200.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 07 lần cho 03 người thu về số tiền 800.000 đồng, đã tạm giữ 200.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Lục Văn G khai mua với Phan Văn C, sinh năm 1974, trú tại xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hiện nay, Phan Văn C đang bị xử lý trong một vụ án hình sự khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý Phan Văn C trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lục Văn G 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 05/6/2024.

3. Truy thu bị cáo số tiền 600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Lục Văn G, bắt ngày 05/6/2024”;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “02 mảnh giấy”;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “01 xilanh kim tiêm”.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng;

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lục Văn G phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng